

8-M/91

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 06/

30 viên nén
30 tablets

Atrosan
Film-Coated Tablets

© 2010, Bioforce AG
Switzerland

Sản phẩm thảo dược truyền thống được sử dụng để giảm đau khớp hoặc đau cơ và đau lưng.

Thành phần: 1 viên bao phim chứa 480mg cao chiết (dưới dạng cao chiết khô) từ rễ cây móng quỳ (Harpagophytum procumbens D.C. và/hoặc H. zeyheri L. Decne.) (1.5-3.0:1). Dung môi chiết xuất: Ethanol 60% V/V.

Tá dược là Lactose, Tinh bột ngô, Cellulose dạng vi tinh thể, Silica dạng kết tụ, Silica dạng keo khan và Magnesium stearate (nguồn gốc thực vật). Vỏ bao phim chứa bột talc, Titanium dioxide, Macrogol và Hypromellose.

Hướng dẫn sử dụng: Người lớn: uống ngày 2 lần, mỗi lần 1-2 viên bao phim.

Không có chỉ định nào có liên quan về việc sử dụng viên nén bao phim Atrosan cho trẻ em.

Chỉ dùng đường uống.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Không sử dụng nếu dị ứng với cây móng quỳ hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc. Sản phẩm này có chứa lactose.

Để xa tầm tay và tầm nhìn của trẻ em.

Bảo quản ở nhiệt độ phòng dưới 30°C.

Chai được niêm phong an toàn. Nếu dấu niêm phong bị rách hoặc mất, không sử dụng!

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng, phản ứng và các thông tin khác: xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.

Traditional herbal medicinal product used for the relief of RHEUMATIC or MUSCULAR PAIN & BACKACHE.

Composition: film-coated tablet contains 480 mg of extract (as dry extract) from Devil's claw root (Harpagophytum procumbens D.C. and/or H. zeyheri L. Decne.) (1.5-3.0:1). Extraction solvent: Ethanol 60% V/V. The other ingredients used for the tablet are lactose, maize starch, microcrystalline cellulose, precipitated silica, colloidal anhydrous silica and magnesium stearate (vegetable source). The tablet coating contains talc, titanium dioxide, macrogol and hypromellose.

Directions for use: Adults and the elderly: Take 1-2 tablet twice daily.

Not for use in children. For oral use only.

Read leaflet before use.

Do not use if you are allergic to Devil's claw or any of the other ingredients. This product contains lactose.

Keep out of the reach and sight of children.

Store at room temperature below 30°C.

Safety Sealed Container. If seal is broken or missing, do not use!

Indications, contraindications, dosage, administration, precautions and other information: please read the enclosed package insert.

A.Vogel

Atrosan

Viên nén bao phim Atrosan



Atrosan
Film-Coated Tablets
Viên nén bao phim Atrosan

Manufactured by/Sản xuất bởi:

Allphamed PHARBIL Arzneimittel GmbH

Hildebrandstr. 10-12, 37081 Göttingen, Đức

Packaged and released by/Đóng gói và xuất xưởng bởi:

Bioforce AG

Grünaustrasse, 9325 Roggwil, Thụy Sĩ.

Nhà nhập khẩu/Importer: xxxxx

Reg. No./SĐK: XX-XXX-XX

30 viên bao phim (Hộp 1 chai x 30 viên bao phim)

30 Tablets (Box of 1 bottle x 30 film coated tablets)

9649100

011210

Batch No./Số lô SX:

Mfg. Date/NSX:

Exp. Date/HĐ:

598





[Handwritten signature]

Directions for use: For oral use only. Read leaflet before use. Adults and the elderly. Take 1-2 tablets twice daily. Not for use in children. For oral use only. Do not use if you are allergic to Devil's claw or any of the other ingredients; contains lactose.
Ingredients: 1 film-coated tablet contains 480 mg of extract (as dry extract) from Devil's claw root (*Harpagophytum procumbens* D.C. and/or *H. zeyheri* L. Decne.) (1.5:3.0:1). Extraction solvent: Ethanol 60% V/V. Keep out of the reach and sight of children. Store at room temperature below 30°C.
Hướng dẫn sử dụng: Dùng đường uống. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Người lớn: uống ngày 2 lần, mỗi lần 1-2 viên bao phim. Không dùng cho trẻ em. Chỉ dùng đường uống. Không sử dụng nếu dị ứng với cây móng quỳ hoặc bất kỳ thành phần nào khác, thuốc có chứa lactose. **Thành phần:** 1 viên bao phim chứa 480mg cao chiết (dạng cao chiết khô) từ rễ cây móng quỳ (*Harpagophytum procumbens* D.C. và/hoặc *H. zeyheri* L. Decne.) (1.5-3.0:1). Dung môi chiết xuất: Ethanol 60% V/V. Để khuất tầm nhìn và ngoài tầm với của trẻ em. Bảo quản ở nhiệt độ phòng dưới 30°C.

Atrosan
Film-Coated Tablets
Viên nén bao phim Atrosan

30 tablets / 30 viên nén

Manufactured by/Sản xuất bởi:
Alphamed PHARBIL Arzneimittel GmbH - Đức
Packaged and released by/
Đóng gói và xuất xưởng bởi:
Bioforce AG - Thụy Sĩ.

Batch No./Số lô SX:
Mfg. Date/NSX:
Exp. Date/HĐ:

9296900/011210

Atrosan®

Viên nén bao phim

A.Vogel



Thông tin

Xin đọc kỹ toàn bộ tờ hướng dẫn sử dụng này vì trong đó có những thông tin quan trọng dành cho người sử dụng. Thuốc này có thể dùng mà không cần toa của bác sĩ. Tuy nhiên, vẫn cần phải uống viên nén bao phim Atrosan một cách cẩn trọng để đạt được kết quả tốt nhất.

- Xin giữ lại tờ hướng dẫn sử dụng này để khi cần tìm đọc lại thông tin.
- Nếu bạn cần thêm thông tin hoặc tư vấn xin hỏi bác sĩ, dược sĩ hoặc nhân viên chăm sóc sức khỏe của bạn.
- Hỏi ý kiến bác sĩ nếu các triệu chứng nặng hơn hoặc không thuyên giảm trong vòng 12 tuần.
- Nếu bất kỳ tác dụng phụ nào trở nên nặng hơn, hoặc nếu bạn nhận thấy có bất kỳ tác dụng nào xuất hiện mà không được nêu ra trong tờ hướng dẫn sử dụng này, thì vui lòng thông báo cho bác sĩ, dược sĩ hoặc nhân viên chăm sóc sức khỏe của bạn.

THÀNH PHẦN

Mỗi viên bao phim chứa 480mg cao chiết (dưới dạng cao chiết khô) từ rễ cây móng quỳ ((Harpagophytum procumbens D.C. và/hoặc H. zeyheri L. Decne.) (1.5-3.0:1). Dung môi chiết xuất: Ethanol 60% V/V.

Tá dược: Lactose, Tinh bột ngô, Cellulose dạng vi tinh thể, Silica dạng kết tủa, Silica dạng keo khan và Magnesi stearate (nguồn gốc thực vật), bột talc, Titanium dioxide, Macrogol và Hypromellose.

DẠNG BẢO CHẾ

Viên nén bao phim

CHỈ ĐỊNH

Viên nén bao phim Atrosan là sản phẩm thảo dược truyền thống được sử dụng để làm giảm:

- Đau khớp hoặc đau cơ
- Đau nhức khớp và cơ.
- Đau lưng

Thuốc này chỉ dựa trên việc trị liệu theo truyền thống.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Đường dùng: Uống

Người lớn và người lớn tuổi: uống ngày 2 lần, mỗi lần 1-2 viên bao phim. Không dùng cho trẻ em. Không uống thuốc quá liều lượng qui định.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không uống viên bao phim Atrosan trong các trường hợp sau:

- Dị ứng với cây móng quỳ (hoặc Harpagophytum). Sản phẩm này có chứa rễ cây móng quỳ.
- Dị ứng với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.
- Atrosan không thích hợp cho bệnh nhân bị các bệnh lý di truyền hiếm gặp không dung nạp galactose, thiếu hụt men lactase hoặc kém hấp thu glucose-galactose.
- Trẻ em.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG ĐẶC BIỆT KHI SỬ DỤNG

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Không sử dụng viên nén bao phim Atrosan nếu nhận thấy màu sắc viên thuốc bị thay đổi. Viên thuốc ban đầu có màu trắng.

Thông báo cho bác sĩ của bạn nếu:

- Các triệu chứng của bạn nặng hơn.
- Không thấy thuyên giảm trong vòng 12 tuần.

Thông tin quan trọng về một số thành phần cấu tạo của viên nén bao phim Atrosan

- Không sử dụng sản phẩm này nếu bác sĩ bảo bạn bị chứng không dung nạp các sản phẩm có chứa lactose. Viên nén bao phim Atrosan có chứa lactose.

Nếu quên uống thuốc này

- Xin đừng lo lắng vì liều thuốc đã quên uống. Uống liều tiếp theo như thông thường.

Nếu ngưng uống thuốc này

- Có thể ngưng uống viên nén bao phim Atrosan bất cứ lúc nào.

Nếu cảm thấy thuốc này không có hiệu quả

- Hỏi ý kiến bác sĩ nếu các triệu chứng nặng hơn hoặc không thuyên giảm trong vòng 12 tuần.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

- Nên tránh sử dụng viên nén bao phim Atrosan trong thời gian mang thai trừ phi có sự hướng dẫn của thầy thuốc.
- Không có bất cứ bằng chứng nào khuyến cáo là không được sử dụng sản phẩm trong thời gian cho con bú.

TÁC ĐỘNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Viên nén bao phim Atrosan không có bất cứ ảnh hưởng nào lên khả năng vận hành máy móc tàu xe.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC

Dùng chung với các thuốc khác

- Không có bất cứ bằng chứng nào từ các nghiên cứu tương tác thuốc hạn chế cho thấy viên nén bao phim Atrosan sẽ có tương tác với các dược phẩm khác.

Dùng chung thuốc này với thực phẩm và nước uống

- Có thể ăn uống như bình thường.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Giống như tất cả các thuốc khác, viên nén bao phim Atrosan có thể gây ra các tác dụng phụ, mặc dù không phải ai cũng bị.

Các tác dụng phụ nhẹ

Các tác dụng phụ nhẹ sau đây có thể xảy ra khi sử dụng thuốc này.

Các triệu chứng về tiêu hoá

- Đau bụng
- Buồn nôn

Ngưng sử dụng nếu thấy các triệu chứng này gây khó chịu cho bạn. Hỏi ý kiến bác sĩ, dược sĩ hoặc nhân viên chăm sóc sức khoẻ của bạn nếu bạn lo lắng. Nếu bất kỳ tác dụng phụ nào trở nên trầm trọng, hoặc nếu bạn nhận thấy có xuất hiện các tác dụng phụ không được nêu ra ở đây, thì vui lòng thông báo cho bác sĩ hay dược sĩ.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU

Nếu uống quá liều và cảm thấy mệt, thì nên hỏi ý kiến bác sĩ. Ít có khả năng gây hại khi uống quá liều.

HẠN DÙNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN

Bảo quản ở nhiệt độ phòng dưới 30°C

Để thuốc xa tầm tay và tầm nhìn của trẻ em.

Không dùng thuốc quá hạn sử dụng đã ghi trên bao bì.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Viên nén bao phim Atrosan màu trắng có hình oval.

Hộp 1 chai x 30 viên.



NHÀ SẢN XUẤT

Allphamed PHARBIL Arzneimittel GmbH

Hildebrandstr. 10-12, 37081 Göttingen, Đức

NHÀ ĐÓNG GÓI VÀ XUẤT XƯỞNG:

Bioforce AG

Grünaustrasse, 9325 Roggwil, Thụy Sĩ.



TUQ. CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Huy Hùng

